

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 3 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị: Nguyễn Thị Tường V – Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: khối C, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V là: Ông Nguyễn Hữu S – Luật sư công tác tại Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

Bị đơn: Anh: Đặng Thanh C – Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT: xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1710, Chung cư C, số F đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày: Chị và anh Đặng Thanh C kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 22/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khi sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C gia trưởng, độc đoán, uống rượu về đánh đập chị, thêm sự ghen tuông mù quáng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 6/2024 đến nay. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án khuyên giải nhiều lần

nhưng chị V vẫn nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Đặng Đăng K, sinh ngày: 05/6/2020. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đặng Đăng K đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Đặng Thanh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay anh Đặng Thanh C trình bày: Anh thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Tường V đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chưa hiểu nhau vì nhau, mặc dù chưa ai vi phạm tình cảm ngoài luồng hay tệ nạn xã hội, trước khi mâu thuẫn cũng chưa có gì gọi là mâu thuẫn quá. Vào khoảng tháng 10-11 năm 2023 vợ chồng có cãi cọ, anh có dọa nạt và có tát chị V, chị V có gọi Công an và bố mẹ chị V1 đến, sau đó vợ chồng trở về bình thường. Tuy nhiên sau đó đến ngày 20/6/2024 vợ chồng có mâu thuẫn về việc đi chơi nên có cãi vã, chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình. Kể từ khi chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì vợ chồng sống ly thân đến nay, anh đã nhiều lần hàn gắn tình cảm với chị V nhưng không có kết quả nên anh cũng đành chịu. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án khuyên giải nhiều lần nhưng chị V vẫn nhất quyết ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Tường V đã trình bày.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đặng Đăng K, sinh ngày: 05/6/2020 đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu chị Tường V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tường V là Luật sư Nguyễn Hữu S trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Thanh C. Về con chung: Giao con chung Đặng Đăng K, sinh ngày: 05/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và buộc anh Đặng Thanh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị V mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng một tháng), kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án

thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và 72 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 55; 57; 81; 82 và Điều 83, Điều 107, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Thanh C. Về con chung: Giao con chung: Đặng Đăng K, sinh ngày: 05/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Đặng Thanh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Tường V mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Chương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị V, anh C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và buộc bị đơn anh C phải chịu án phí đối với phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Đặng Thanh C, sinh năm: 1983, Nơi cư trú: Phòng 1710, Chung cư C, số F đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. HĐXX xác định đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Thanh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An ngày 22/01/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh C là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị V, anh C thấy rằng: Theo lời trình bày của chị V, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khi sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C gia trưởng, độc đoán, uống rượu về đánh đập tôi, thêm sự ghen tuông mù quáng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 6/2024 đến nay. Anh Chương cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Kể từ khi chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì vợ chồng đã ly thân đến nay, anh đã nhiều lần hàn gắn tình cảm với chị V nhưng

không có kết quả nên anh cũng đành chịu. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án khuyên giải nhiều lần nhưng chị V vẫn nhất quyết ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị V. Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Thanh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh C.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Đặng Đăng K, sinh ngày: 05/6/2020. Ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đặng Đăng K đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Đặng Thanh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị m ỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Chương cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu chị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị V và anh C là chính đáng không trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của bố, mẹ đối với con.

Chị V và anh C đều có công việc và thu nhập ổn định. Chị V hiện đang làm việc tại Bệnh viện Q, tiền lương hàng tháng trung bình là 10.000.000 đồng. Anh C hiện đang làm việc tại trung tâm T tiếp nhận hồ sơ cho Công ty tại Nhật Bản, tiền lương và thu nhập bình quân hàng tháng 25.000.000 đồng. Xét điều kiện kinh tế, nguyện vọng, mong muốn của các bên thì việc giao cháu Đặng Đăng K cho chị V hoặc anh C trực tiếp nuôi dưỡng đều chính đáng và sẽ đảm bảo các quyền lợi cơ bản, sự phát triển về tâm sinh lý, thể chất cho cháu K. Cháu K sinh ngày 05/6/2020, tính đến nay đã gần 05 tuổi, hiện đang học tập tại Trường Mầm non H, thành phố V lúc thì sống với mẹ, lúc thì sống với bố từ ngày 20/6/2024 cho đến nay (ngày anh C và chị V sống ly thân). Xét thấy, cháu K hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác chị V ở cùng bố mẹ đẻ của mình nên được bố mẹ hỗ trợ thêm cho việc chăm sóc cháu, về thu nhập thì công việc hiện tại của chị V đảm bảo để nuôi dạy con. Tại biên bản xác minh ở chính quyền địa phương, Trường mầm non H cung cấp thì cháu Đặng Đăng K hiện đang học lớp mẫu giáo bé 4B, cháu thỉnh thoảng do bố đưa đón, thỉnh thoảng do mẹ đưa đón và thỉnh thoảng do ông bà ngoại đưa đón nhưng tâm lý của cháu thời gian khoảng tháng 10/2024 đến nay việc học và biểu hiện tâm lý của cháu có diễn biến rụt rè, hay khóc một mình. Việc quan tâm, liên hệ, gọi điện cho cô trao đổi về tình hình học tập, sức khỏe, sinh hoạt của cháu thì mẹ cháu là người trực tiếp hơn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cũng như để ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu K nên Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Đăng K cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với thực tế, không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: Cha, mẹ sau khi ly hôn vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Căn cứ quy định nêu trên thấy rằng chị

Tường V khởi kiện yêu cầu buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Đặng Đăng K hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Anh Chương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu có căn cứ cho rằng chị V không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh C có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật

[4]. Về tài sản: Chị V, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Chương phải chịu án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Thanh C.

[2]. Về con chung: Giao con chung: Đặng Đăng K, sinh ngày: 05/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Buộc anh Đặng Thanh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Tường V mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Chương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Tường V làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Thanh C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng

tháng anh C còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0004837 ngày 23 tháng 10 năm 2024. Buộc anh Đặng Thanh C phải chịu 300.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP. Vinh;
- Các đương sự;
- UBND p. Cửa Nam – TP. Vinh;
- (Giấy CNKH số 06 ngày 22/01/2018)
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Anh Sơn